

## UNIT 2

### 1. SO SÁNH BẰNG

#### Form 1:

Ex: He is **as tall** as his father.

S + be/ V + **as + adj/ adv + as + noun/**

#### Form 2:

Ex: My house is **the same height** as his.

S + V + **the same + noun + as + noun/**

#### Form 3: (giống về vẻ bề ngoài)

S1 + be + **like** + S2  
= S1 and S2 + be + **alike**

Ex: Her house is **like** your house.

= Her house and your house are **alike**.

#### Form 4:

S1 + be + **similar to** + S2  
= S1 and S2 + be + **similar**

Ex: Her house is **similar to** your house.

= Her house and your house are **similar**.

### 2. SO SÁNH HƠN

a. **Short Adj/ Adv (tính từ/ trạng từ ngắn)**: là những từ có 1 âm tiết và những từ có 2 âm tiết kết thúc tận cùng là “y” => ngắn: early, healthy, happy, pretty, dry, ...

#### Form:

S + be/V + adj/ adv - er + than + O

Ex: She is **fatter than** her mother.

b. **Long Adj/ Adv (tính từ/ trạng từ dài):** là những từ có 2 âm tiết trở lên.

Form:

S + be/V + more + adj/ adv + than + O

Ex: He is **more generous than** his brother.

**Note:** Trước so sánh hơn có thể có “much”, “far”, “so”, “a little”, “a lot”, “a bit”

Ex: That car is **much more expensive than** that motorbike.

### 3. SO SÁNH NHẤT

a. **Short Adj/ Adv:**

Form:

S + be/V + the adj/ adv - est + .....

Ex: Vinh is **the tallest** in our class.

b. **Long Adj/ Adv:** là những từ có 2 âm tiết trở lên.

Form:

S + be/V + the most adj/ adv + .....

Ex: Diep is **the most attractive girl** in their team.

**Note:**

Một số Adj, Adv so sánh bất quy tắc:

Adj	So sánh hơn	So sánh nhất
good/well	better	best
bad	worse	worst
little	less	least

much / many	more	most
far (place + time)	further	furthest
far (place)	farther	farthest
late (time)	later	latest
near (place)	nearer	nearest
old (people and things)	older/elder	oldest/eldest

AMAX